TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 205/2018/HSST Ngày 31 - 8 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đoa, ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngần Văn H, sinh ngày 17/12/1992 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngần Văn Y (đã chết) và bà Vì Thị U; bị cáo có vợ Nguyễn Thị T, chưa có con; tiền án, tiền sự:: Ngày 06/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 14/5/2017 chấp hành xong quyết định; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2018. Có mặt.

2. Lường Văn D, sinh ngày 07/5/1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn U và bà Vì Thị O; bị cáo có vợ Hà Thị T, có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2018. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hà Thị T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản B, xã L, huyện M, Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/5/2018 Ngần Văn H rủ Lường Văn D góp tiền mỗi người 50.000đ để đi mua ma túy sử dụng chung. D đồng ý, nhưng do chưa có tiền nên D bảo H ứng trước, H đồng ý. Sau đó D điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM có BKS: 26G1 – 048.36 chở Hương đi đến khu vực giáp danh đường biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa phận bản Buốc Pát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi H đã hỏi và mua được 04 viên hồng phiến, sau khi mua H và D lấy 02 viên chia nhau sử dụng hết, 02 viên còn lại H gói lại như cũ rồi cầm ở lòng bàn tay phải, D điều khiển xe máy chở H về. Khi đi đến bản Buốc Pát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thì bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Tạm giữ của D 01 xe máy nhãn hiệu SYM có BKS: 26G1 – 048.36 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn D.

Ngày 23/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của H và D có tổng khối lượng 0,19 gam. Lấy 01 viên có khối lượng 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, trưng cầu giám định xác định có phải ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu ?

Tại kết luận giám định số 712 ngày 31/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận " *Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Methamphetamine*".

Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM có BKS: 26G1 – 048.36 xác định là tài sản chung của vợ chồng Lường Văn D và chị Hà Thị T. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, chị Thúy hoàn toàn không biết.

Bản cáo trạng số 162/CT-VKSMC ngày 16/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Ngần Văn H, Lường Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngần Văn H, Lường Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngần Văn H từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn D từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM có BKS: 26G1 – 048.36 của gia đình bị cáo Lường Văn D để đảm bảo việc thi hành án.

Tuyên trả cho bị cáo Lường Văn D 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn D.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ Ngần Văn H, Lường Văn D, bắt ngày 23/5/2018 (0,09 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu).

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngần Văn H, Lường Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ

án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 23/5/2018; biên bản thu giữ niêm phong vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/5/2018 Ngần Văn H, Lường Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng bị cáo Ngần Văn H là người khởi xướng và trực tiếp mua ma túy, do đó giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Lường Văn D tiếp nhận ý chí và điều khiển xe máy chở H đi mua ma túy về cùng sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện ma tuý, bị cáo Ngần Văn H có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Hương không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Lường Văn D, bị cáo có tài sản bị tạm giữ do đó cần phạt bị cáo một khoản tiền nhất định.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM có BKS: 26G1 – 048.36 xác định là tài sản chung của Lường Văn D và chị Hà Thị T, cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn D là giấy tờ nhân thân của bị cáo, cần tuyên trả cho bị cáo Lường Văn D quản lý, sử dụng.

Đối với 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Ngần Văn H và Lường Văn D, bắt ngày: 23/5/2018: Bên trong đựng 01 viên = 0,09 gam Methamphetamie cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, xét là vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Ngần Văn H và Lường Văn D vào ngày 23/5/2018 (như các bị cáo khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngần Văn H, Lường Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngần Văn H 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn D 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/5/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 1.000.000đ (Một triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

Tạm giữ của bị cáo Lường Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen, BKS: 26G1 – 048.36, sk + sm: 010338, dây công tơ mét đã bị đứt, xe không có hộp xích, nắp

nhựa đuôi vỡ, cánh yếm phải đã bị vỡ, lườn nhựa mép xi nhan bên phải vỡ, xe đã qua sử dụng cũ của bị cáo Lường Văn D để đảm bảo việc thi hành án.

Tuyên trả cho bị cáo Lường Văn D 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn D.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Ngần Văn H và Lường Văn D, bắt ngày: 23/5/2018: Bên trong đựng 01 viên = 0,09 gam Methamphetamie cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh